TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 06-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết

Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐẶNG H; Tên gọi khác: Đen; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn Tiền Th, xã Hương P, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Con ông Không rõ và bà Đặng Thị M (sinh năm: không rõ) còn sống; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: chưa;

Tiền sự: Ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10 tháng 6 năm 2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019 Đặng H điều khiển xe môtô nhãn hiệu WAKEUP biển kiểm soát 43K4-6774 đi đến khu vực trước cây xăng cảng cá Q, quận S, thành phố Đà Nẵng gặp một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mà H liên lạc trước qua điện thoại số 0905959243 mua 1.800.000 đồng ma túy đá. Tại đây H đưa 1.800.000đồng cho B, B cầm tiền và đi. Khoảng 15 phút sau B quay lại và vứt gói ma túy xuống đường, H nhặt lên cầm trên tay phải của mình và đi về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút khi H đi đến đường N thuộc tổ 15, phường Xuân H, quận T, thành phố Đà Nẵng thì bị Lực lượng phòng chống ma túy Đồn Biên Phòng Phú Lộc- Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Thu giữ trên tay phải của H 01 gói nylong màu trắng (chứa tinh thể rắn màu trắng, H khai là ma túy tổng hợp dạng đá của H) kích thước 4cmx5cm được niêm phong ký hiệu G1.

Ngoài ra còn tạm giữ của H:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen số Imei: 359060421208456, sim số 0905980645 và 035432542. (H dùng liên lạc mua bán ma túy)

- 01 xe môtô nhãn hiệu WAKEUP biển kiểm soát 43K4-6774 số máy 152FM-00030105, số khung: 00031563.

- Số tiền 1.000.000đồng (Tiền cá nhân của H).

Theo bản Kết luận giám định số 160/GĐ-MT ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: "Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nylong được niêm phong trong bì thư ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể G1: 1,429gam."

Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên nhân dẫn đến Đặng H phạm tội là do đua đòi, ăn chơi nghiện hút dẫn đến phạm tội tàng trữ ma túy để sử dụng.

Kết quả thử nước tiểu Đặng H dương tính với ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đặng H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng trong vụ án: Tịch thu và tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen. Số tiền 1.000.000 đ trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ 30 ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại đường N thuộc Tổ 15, phường Xuân H, quận T, thành phố Đà Nẵng, Đặng H bị Lực lượng phòng chống ma túy Đồn Biên Phòng Phú Lộc - Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng bắt quả tang H có hành vi Tàng trữ trái phép 1,429gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

[2] Hành vi trên của Đặng H đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo đã mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân nên cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố đối với bị cáo Đặng H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành nên phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, ma túy là mầm mống phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng xem xét hoàn cảnh của bị cáo về việc sinh ra trong gia đình không bình thường và là người mù chữ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký giám định viên Hoàng Thị P đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen số Imei: 359060421208456, sim số 0905980645 và 035432542 do H sử dụng để liên lạc mua ma túy theo điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Số tiền 1.000.000 đồng không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu - Đặng H theo điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với 01 xe môtô biển kiểm soát 43K4-6774 số khung 00031563, số máy 152FM-00030105 giấy đăng ký xe mang tên Võ Viết Th. Năm 2016 anh Th bán xe trên cho anh Nguyễn Hoàng H1 sở hữu, sử dụng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên khi mua xe. Ngày 10 tháng 6 năm 2019, anh Nguyễn Hoàng H1 giao xe trên để Đặng H làm việc cho Công ty nhưng H đã sử dụng xe trên để đi mua ma túy. Anh Nguyễn Hoàng H1 không biết việc Đặng H sử dụng xe đi thực hiện việc phạm tội, nên ngày 29 tháng 7 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an quận T trả lại xe môtô biển kiểm soát 43K4-6774 cho anh Nguyễn Hoàng H1 là phù hợp.

[9] Đặng H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Đồn Biên phòng Phú Lộc, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[10] Đối với B *(không rõ nhân thân, lai lịch)* là người bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[12] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[13] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Đặng H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng H **24 (hai mươi bốn) tháng** tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

II. Xử lý vật chứng:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký giám định viên Hoàng Thị P.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen số Imei: 359060421208456, sim số 0905980645 và 035432542.

3. Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho Đặng H số tiền 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 8 năm 2019.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng H phải nộp án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại và người bào chữa (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận T;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ THANH MAI